

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TỰ HỌC VÀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở BẬC ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

PHẠM THỊ HỒNG NHUNG
Trưởng Đại học Thủ Dầu Một

Nhận bài ngày 03/5/2026. Sửa chữa xong 10/6/2026. Duyệt đăng 13/6/2026.

Abstract

This article analyzes Ho Chi Minh's thought on self-study and lifelong learning, clarifying its theoretical and practical significance for the innovation of teaching methods in higher education in contemporary Vietnam. In the context of digital transformation, international integration, and the demand for improving human resource quality, higher education needs to shift from knowledge transmission to promoting learners' self-directed learning, critical thinking, and creativity. Based on an analysis of the core contents of Ho Chi Minh's thought, the article evaluates the current state of teaching methods in Vietnamese universities, highlighting both positive changes and existing limitations related to students' proactiveness and teaching organization. Accordingly, the article proposes several solutions to effectively apply Ho Chi Minh's thought in fostering a culture of self-study and lifelong learning in higher education.

Keywords: Higher education, Ho Chi Minh's Thought, lifelong learning, self-study, teaching innovation.

1. Đặt vấn đề

Đổi mới phương pháp giảng dạy ở bậc đại học là một yêu cầu cấp bách trong bối cảnh giáo dục Việt Nam hiện nay nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự phát triển đất nước trong thời kỳ hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Trong quá trình này, việc tìm kiếm những định hướng tư tưởng vững chắc để chỉ đạo thực tiễn đổi mới có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Một trong những kim chỉ nam tư tưởng nổi bật chính là tư tưởng Hồ Chí Minh về tự học và học tập suốt đời (HTSD). Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại nhiều chỉ dẫn quý báu về vai trò của việc học và phương pháp học cho các thế hệ sau. Người luôn nhấn mạnh tự học phải được coi là cốt lõi của quá trình học tập và HTSD là con đường duy nhất để con người không ngừng tiến bộ, phụng sự Tổ quốc và nhân dân. Ngày nay, những quan điểm đó của Hồ Chí Minh vẫn vẹn nguyên giá trị và hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục hiện đại, đặc biệt là trong giáo dục đại học (GDĐH) - nơi đào tạo lớp trí thức trẻ và cũng là nơi cung cấp nguồn tri thức đa dạng, phong phú nhất cho nhu cầu HTSD của xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự học và học tập suốt đời

Trong tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh, học tập giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự hình thành nhân cách, nâng cao tri thức và phát triển con người toàn diện. Theo Người, học không chỉ để mở mang hiểu biết mà còn để “làm việc, làm người, làm cán bộ” nhằm “phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 9, tr. 178-189). Quan điểm này thể hiện rõ mục tiêu của giáo dục không dừng lại ở việc truyền đạt tri thức mà hướng đến bồi dưỡng năng lực, đạo đức và tinh thần cống hiến cho xã hội. Từ đó, Hồ Chí Minh luôn đặt việc học trong mối quan hệ chặt chẽ với thực tiễn, với trách nhiệm công dân và sự phát triển của đất nước. Một trong những nội dung nổi bật trong tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh là đề cao vai trò của tự học. Người cho rằng tự học là yếu tố nền tảng quyết định

Email: nhungpth@tdmu.edu.vn

hiệu quả học tập của mỗi cá nhân. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), khi đề cập đến công tác huấn luyện cán bộ, Hồ Chí Minh nhấn mạnh nguyên tắc: “Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5, tr. 287). Quan điểm này cho thấy Người không phủ nhận vai trò của nhà trường hay người thầy nhưng xem người học là chủ thể trung tâm của quá trình tiếp thu tri thức. Theo Hồ Chí Minh, tự học không đơn thuần là tự đọc sách mà còn là quá trình chủ động, tự giác, có phương pháp trong việc tiếp nhận kiến thức, rèn luyện kỹ năng và hoàn thiện bản thân. Hồ Chí Minh đồng thời phê phán lối học thụ động, giáo điều, chỉ thiên về ghi nhớ lý thuyết mà thiếu vận dụng thực tiễn. Người yêu cầu người học phải “hiểu, phải nhớ, phải thực hành” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5, tr. 345), chống lại tình trạng “lý luận suông”, học thuộc nhưng không biết áp dụng vào cuộc sống. Theo Người, “Ra sức thực hành mới thành người biết lý luận” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5, tr. 274). Điều này cho thấy tư tưởng tự học của Hồ Chí Minh luôn gắn với thực hành, trải nghiệm và giải quyết các vấn đề thực tiễn, thay vì học mang tính đối phó hay hình thức. Bên cạnh tự học, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh tinh thần HTSD. Người cho rằng tri thức không ngừng phát triển, vì vậy con người phải thường xuyên học hỏi để không bị tụt hậu. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời... Thế giới ngày càng đổi mới, Nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 10, tr. 377). Người cũng nhấn mạnh: “Học không bao giờ cùng, học mãi để tiến bộ mãi” và cảnh báo rằng bất kỳ ai tự cho mình “biết đủ rồi” đều có nguy cơ trở nên lạc hậu (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6, tr. 356). Những quan điểm này thể hiện tư duy vượt thời đại của Hồ Chí Minh, tương đồng với quan niệm hiện đại về HTSD mà UNESCO chính thức đề xuất nhiều thập niên sau đó. Không chỉ nhấn mạnh học tập liên tục, Hồ Chí Minh còn đề cao việc học mọi lúc, mọi nơi và từ nhiều nguồn khác nhau. Người khuyến khích “Học ở trường, học trong sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6, tr. 361), nhấn mạnh vai trò của thực tiễn xã hội trong quá trình học tập. Quan điểm này cho thấy học tập không bị giới hạn trong không gian lớp học mà cần được mở rộng thông qua trải nghiệm, lao động và giao tiếp xã hội. Chính bản thân Hồ Chí Minh là tấm gương tiêu biểu của tinh thần tự học và HTSD khi luôn không ngừng học hỏi trong suốt quá trình hoạt động cách mạng. Người từng chia sẻ: “Tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 13, tr. 273), thể hiện rõ tinh thần học tập không ngừng nghỉ. Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về tự học và HTSD chứa đựng nhiều giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Tự học được xem là nền tảng để phát triển tri thức, còn HTSD là yêu cầu tất yếu để con người thích ứng với sự vận động không ngừng của xã hội. Những tư tưởng đó không chỉ mang ý nghĩa giáo dục mà còn có giá trị định hướng quan trọng đối với quá trình đổi mới phương pháp dạy học ở bậc đại học tại Việt Nam hiện nay, nhất là trong việc xây dựng năng lực học tập chủ động và ý thức tự hoàn thiện của người học.

2.2. Về phương pháp giảng dạy ở bậc đại học tại Việt Nam

Trong những năm gần đây, GDĐH Việt Nam đã từng bước đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng lấy người học làm trung tâm, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Về mặt chính sách, Đảng và Nhà nước đã xác định xây dựng “xã hội học tập” và thúc đẩy HTSD là định hướng chiến lược của giáo dục quốc gia. Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*” nhấn mạnh mục tiêu mở rộng cơ hội học tập linh hoạt, liên tục cho mọi người dân, trong đó GDĐH đóng vai trò quan trọng. Tuy nhiên, việc hiện thực hóa triết lý HTSD trong các trường đại học vẫn còn nhiều hạn chế. Theo nghiên cứu của Phan Thị Trà Khúc (2019), mặc dù chính sách khuyến khích HTSD đã được quan tâm, việc triển khai tại các cơ sở GDĐH còn thiếu đồng bộ, thể hiện ở sự hạn chế của các chương trình đào tạo linh hoạt, liên thông và cơ chế công nhận kết quả học tập ngoài nhà trường (Khuc, P. T. T., 2019, tr. 25). Ở góc độ phương pháp giảng dạy, GDĐH Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực nhất định. Việc triển khai hệ thống đào tạo theo tín chỉ từ khoảng năm 2007 đã tạo điều kiện để SV tăng cường tính chủ động trong học tập. Theo quy định hiện hành, mỗi tín chỉ đòi hỏi SV dành thời lượng đáng kể cho tự học, nghiên cứu và trải nghiệm ngoài giờ lên lớp. Đây là cơ sở quan trọng để hình thành thói quen học tập độc lập và phát triển năng lực tự học - một yêu cầu cốt lõi của giáo dục hiện đại. Bên cạnh đó, nhiều cơ sở GDĐH đã bắt đầu áp dụng các

phương pháp dạy học tích cực như thảo luận nhóm, học theo dự án, giải quyết tình huống, lớp học đảo ngược (*flipped classroom*) và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, tổ chức dạy học. Một số trường đại học như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách khoa Hà Nội hay Trường Đại học FPT đã triển khai các mô hình đào tạo hướng đến tăng cường trải nghiệm thực tiễn, khuyến khích SV chủ động tìm hiểu tri thức và tham gia giải quyết vấn đề. Đồng thời, việc ứng dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), bài giảng điện tử và hình thức học trực tuyến ngày càng phổ biến, đặc biệt sau đại dịch Covid-19, góp phần mở rộng không gian học tập ngoài lớp học truyền thống. Tuy nhiên, bên cạnh những chuyển biến tích cực, phương pháp giảng dạy ở bậc đại học Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển năng lực tự học và HTSD của sinh viên (SV). Theo khảo sát của Đào Việt Hùng và cộng sự tại 6 trường đại học ở Việt Nam, đa số SV nhận thức được vai trò quan trọng của tự học nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn do cách tổ chức học tập còn thiên về giảng dạy một chiều, chú trọng ghi nhớ kiến thức hơn là phát triển tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề (Dao, V. H., Nguyen, M. D., & Pham, T. H. H., 2025, tr. 48). Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy SV thường đối mặt với những rào cản như khối lượng lý thuyết lớn, thiếu học liệu hỗ trợ và hạn chế về phương pháp học tập hiệu quả (Dao, V. H., Nguyen, M. D., & Pham, T. H. H., 2025, tr.48-49). Một thực tế đáng chú ý là phương pháp thuyết giảng vẫn chiếm ưu thế tại nhiều trường đại học, trong khi các hoạt động học tập tương tác và nghiên cứu độc lập chưa được tổ chức thường xuyên. Không ít SV vẫn duy trì tâm lý học tập mang tính đối phó, tập trung vào thi cử thay vì phát triển năng lực vận dụng kiến thức. Điều này dẫn đến tình trạng học thụ động, thiếu sáng tạo và hạn chế khả năng tự nghiên cứu - những biểu hiện gắn với “bệnh học vẹt” và “lý luận suông” mà Hồ Chí Minh từng phê phán.

Từ phía đội ngũ giảng viên (GV), quá trình chuyển đổi từ vai trò “người truyền đạt tri thức” sang “người hướng dẫn học tập” vẫn diễn ra chậm. Nghiên cứu của Trần Thu Phương Lê cho thấy nhiều GV còn e ngại áp dụng phương pháp lấy người học làm trung tâm do yêu cầu đầu tư thời gian thiết kế bài giảng, theo dõi quá trình học tập và thay đổi thói quen giảng dạy truyền thống (Le, T. T. P., 2018, tr. 56-57). Vì vậy, mặc dù chủ trương đổi mới đã được nhấn mạnh, thực tiễn giảng dạy vẫn còn khoảng cách đáng kể giữa định hướng và triển khai (Tran, L. H. N., Phan, T. N. P., & Tran, L. K. H., 2020, tr. 200). Ngoài ra, điều kiện cơ sở vật chất và môi trường hỗ trợ học tập ở nhiều cơ sở GDĐH vẫn chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển năng lực tự học. Hệ thống thư viện, học liệu điện tử, không gian học tập và phòng nghiên cứu ở một số nơi còn hạn chế; sĩ số lớp học đông cũng gây khó khăn cho việc triển khai các phương pháp dạy học tích cực. Theo Nguyễn Mỹ (2019), mặc dù mạng lưới thư viện giáo dục tại Việt Nam khá rộng nhưng chất lượng và mức độ hiện đại hóa chưa đồng đều, ảnh hưởng đến khả năng khai thác tài liệu và tự nghiên cứu của SV. Nhìn chung, phương pháp giảng dạy ở bậc đại học Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi nhưng chưa thật sự đồng bộ. Những đổi mới bước đầu đã tạo tiền đề quan trọng cho việc phát huy năng lực tự học của SV, song thực tế vẫn còn phổ biến tình trạng dạy học nặng về truyền thụ kiến thức, thiếu tính chủ động và chưa gắn chặt với tinh thần HTSD. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa trên cơ sở vận dụng phù hợp tư tưởng Hồ Chí Minh về tự học và HTSD trong GDĐH hiện nay.

2.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự học và học tập suốt đời vào đổi mới phương pháp dạy học đại học

Trên cơ sở yêu cầu và thách thức trên, tư tưởng Hồ Chí Minh về tự học và HTSD có thể được cụ thể hóa thành các giải pháp đổi mới giảng dạy đại học như sau:

2.3.1. Xây dựng văn hóa học tập suốt đời trong trường đại học

Vận dụng tinh thần “học không bao giờ hết” của Hồ Chí Minh để khuyến khích mọi thành viên trong nhà trường (GV, SV, cán bộ) luôn duy trì thái độ học tập chủ động. Trường đại học nên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tọa đàm về giá trị của HTSD, lấy gương Bác Hồ làm mẫu mực. Các cuộc thi học thuật, hội thảo nghiên cứu cùng với các phong trào văn nghệ, thể thao, bồi dưỡng kỹ năng mềm, đều có thể khuyến khích SV tự giác trau dồi năng lực. Đồng thời, nhà trường phổ cập tri thức về phương

pháp tự học (ví dụ dạy các kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp thông tin; tự học ngoại ngữ; định hướng nghiên cứu) để SV biết cách “tự đào tạo bản thân” như tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong SV vì đó là môi trường lý tưởng để rèn luyện tự học và HTSĐ. Do đó, các trường cần tạo điều kiện để nhiều SV tham gia nghiên cứu khoa học ngay từ những năm đầu. Mỗi GV nên hướng dẫn một vài SV làm đề tài nhỏ, phương châm là “học thông qua nghiên cứu” - SV tự tìm tài liệu, tự đề xuất giả thuyết, thử nghiệm... dưới sự định hướng của thầy. Dù kết quả đề tài không lớn nhưng quá trình ấy giúp SV học được cách tự đặt câu hỏi và giải tìm câu trả lời - kỹ năng cốt lõi của tự học suốt đời. Các hình thức học tập trải nghiệm khác như thực tập, service learning (học thông qua phục vụ cộng đồng) cũng nên được lồng ghép vào chương trình. Ví dụ, SV ngành Môi trường có thể tự nghiên cứu và thực hiện dự án dọn rác tại địa phương, qua đó học được kỹ năng tổ chức, ý thức xã hội và kiến thức chuyên môn trong thực tiễn. Trường nên liên kết với doanh nghiệp, tổ chức xã hội để mở rộng cơ hội cho SV tham gia các dự án thực tế, coi đó là một phần của quá trình đào tạo. Những hoạt động này không chỉ bổ trợ kiến thức mà còn hun đúc tinh thần chủ động, sáng tạo đúng như điều Hồ Chí Minh mong muốn ở thế hệ trẻ. Tất cả những hoạt động này sẽ tạo nên một bầu không khí “mọi người cùng học, học mọi lúc mọi nơi” ngay trong khuôn viên trường - trường đại học khi đó thực sự trở thành “trường học suốt đời” thu nhỏ. Văn hóa này một khi đã hình thành sẽ tự lan tỏa ra xã hội qua mỗi SV tốt nghiệp, đúng như tinh thần Hồ Chí Minh: biến việc học thành nhu cầu tự thân và niềm vui của mỗi người.

2.3.2. Nhà giáo gương mẫu trong học tập

Theo Hồ Chí Minh, “giáo viên phải gương mẫu, đối với trẻ con” và luôn “yêu nghề, yêu trường, không ngừng học hỏi để tiến bộ mãi”. Ứng dụng vào thực tế, trường đại học cần đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng GV. Các GV được khuyến khích đi học cao học, tham gia các khóa đào tạo kỹ năng sư phạm, trao đổi học thuật, cũng như tự nghiên cứu khoa học. Nhà trường có thể tạo cơ chế khuyến khích như khen thưởng công bố quốc tế, công nhận bài giảng chất lượng cao, hoặc để cử GV đi tập huấn nước ngoài... Mô hình “giáo viên-nhà nghiên cứu” gắn kết nghiên cứu và dạy học sẽ giúp GV không ngừng làm mới kiến thức và phương pháp, qua đó truyền đam mê học tập cho SV.

2.3.3. Áp dụng phương pháp dạy học tích cực - học tập chủ động

Thực tiễn và các khuyến nghị hiện đại đều nhất trí rằng SV cần đóng vai trò chủ động trong học tập. Trên quan điểm Hồ Chí Minh, giáo dục phải đào tạo con người toàn diện, dạy kỹ năng sống và tự học, không chỉ học kiến thức. Cụ thể, GV có thể áp dụng các phương pháp hiện đại: ví dụ, lớp học đảo ngược (flipped classroom), nơi SV tự xem bài giảng video và đọc tài liệu trước ở nhà. Khi lên lớp, thay vì giảng lại toàn bộ lý thuyết, GV đặt câu hỏi, dẫn dắt thảo luận để SV tự nêu lên hiểu biết hoặc chỗ chưa rõ. Phương pháp này vừa kiểm tra được mức độ tự học của SV, vừa tạo cơ hội cho SV tư duy phản biện và tương tác. GV chỉ giải thích, bổ sung những nội dung SV không tự tìm ra hoặc còn mơ hồ. Cuối buổi, có thể giao vài bài tập nhỏ yêu cầu vận dụng kiến thức - SV có thể bắt đầu làm trên lớp dưới sự hướng dẫn sơ bộ của GV, sau đó tự hoàn thiện ở nhà. Như vậy, tiết học trở thành một vòng tuần hoàn: tự học trước để tìm hiểu kiến thức trước ở nhà, tiến tới thảo luận cùng thầy khi lên lớp để rồi tự học sau để nắm vững hơn. GV trong vai trò mới này đòi hỏi phải có kỹ năng sư phạm cao hơn nhưng hiệu quả sẽ thấy rõ: SV hứng thú hơn, chuẩn bị bài tốt hơn, giảm hẳn tình trạng lên lớp ngồi nghe một chiều. Để hỗ trợ GV, nhà trường nên tổ chức các buổi dự giờ, chia sẻ kinh nghiệm giữa các GV áp dụng phương pháp mới; khen thưởng kịp thời những GV có cải tiến trong giảng dạy nhằm động viên tinh thần đổi mới. Ngoài ra, học theo dự án hoặc nghiên cứu khoa học nhỏ cũng khuyến khích người học chủ động tìm hiểu, tự do sáng tạo và tự rút kinh nghiệm, đúng tinh thần tự học mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh. Tất cả những phương pháp này đều làm nổi bật vai trò của người học, giảm việc nhồi nhét lý thuyết thụ động và nâng cao khả năng tự học suốt đời cho SV.

2.3.4. Ứng dụng công nghệ số và tài nguyên mở

Đổi mới giảng dạy không tách rời chuyển đổi số. Thư viện điện tử, kho học liệu mở, các phần mềm

mô phỏng sẽ hỗ trợ SV tự học bên ngoài giờ lên lớp. Các trường đại học cần đầu tư nâng cấp thư viện, phòng tự học, học liệu điện tử để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho SV học ngoài giờ lên lớp. Thư viện nên kéo dài thời gian mở cửa, bố trí không gian thoải mái, trang bị đủ máy tính, kết nối Internet mạnh, nên xây dựng các phòng học nhóm, phòng thảo luận nhỏ trong thư viện để SV có thể cùng tự học, trao đổi. Về tài nguyên, cần mua quyền truy cập các cơ sở dữ liệu học thuật quốc tế, tạo tài khoản cho SV khai thác phục vụ nghiên cứu độc lập. Các trường đại học cũng có thể phát triển các bài giảng e-learning, video bài giảng, thiết lập hệ thống quản lý học tập (LMS) để GV và SV dễ dàng chia sẻ bài giảng, tài liệu, diễn đàn trao đổi..., từ đó thúc đẩy thói quen tự học, tự tìm tòi của SV. SV có thể học ở mọi lúc, mọi nơi, thể hiện đúng tinh thần “học hỏi ở mọi lúc mọi nơi” mà Bác từng khuyến khích.

2.3.5. Tiến hành đổi mới kiểm tra, đánh giá theo năng lực

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, quan trọng là đánh giá được năng lực tổng quát chứ không chỉ kiểm tra kiến thức hàn lâm. Thay vì chỉ kiểm tra chữ viết, trường đại học cần bổ sung hình thức đánh giá đa dạng: thuyết trình, báo cáo dự án, đánh giá nhóm, portfolio (hồ sơ cá nhân), kiểm tra qua vấn đáp,... Các hình thức này giúp đánh giá kỹ năng thực hành, tư duy phản biện và khả năng tự học của SV. Ví dụ, một số chương trình hiện đại đã áp dụng tiêu chuẩn đầu ra (learning outcomes) gắn với năng lực nghề nghiệp; GV đánh giá SV dựa trên khả năng giải quyết tình huống thực tế. Bên cạnh đó, thay vì chỉ dựa vào điểm thi cuối kỳ (dễ khiến SV học tủ, học vẹt), nên tăng tỷ trọng đánh giá quá trình: điểm chuyên cần tự học, điểm thảo luận, báo cáo nghiên cứu cá nhân. Ví dụ, có thể yêu cầu mỗi SV đọc một bài báo khoa học liên quan môn học và viết phản hồi - GV chấm điểm dựa trên chất lượng phân tích. Cách đánh giá này buộc SV phải tự học, tự tìm hiểu thường xuyên chứ không thể đợi đến cuối kỳ. Khi SV biết rằng sự chủ động của họ trong học tập được ghi nhận xứng đáng, họ sẽ có động lực tự học hơn. Đồng thời, kết quả đánh giá quá trình cũng phản ánh trung thực năng lực người học, giúp GV điều chỉnh kịp thời phương pháp dạy. Những điều chỉnh đó cũng phù hợp với quan điểm của Hồ Chí Minh rằng người học phải tự nhận thức được điểm mạnh/yếu của mình thông qua tự đánh giá, từ đó thúc đẩy quá trình tự học và học tập không ngừng ở mỗi SV

2.3.6. Hoàn thiện chính sách vĩ mô khuyến khích tự học và học tập suốt đời trong giáo dục đại học

Về phía nhà quản lý, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương xây dựng xã hội học tập vào cấp đại học. Có thể bổ sung các tiêu chí về hoạt động tự học của SV vào kiểm định chất lượng trường đại học (ví dụ: tỷ lệ thời gian tự học, mức độ hài lòng của SV về tài nguyên tự học...). Đồng thời, xây dựng cơ chế khuyến khích các trường phát triển các chương trình mở, chương trình đào tạo thường xuyên cho cộng đồng, coi đó là một nhiệm vụ song song với đào tạo chính quy. Bộ cũng nên có các cuộc thi, giải thưởng về đổi mới phương pháp dạy học, vinh danh những GV, nhóm nghiên cứu triển khai tốt mô hình dạy - học tích cực, qua đó nhân rộng điển hình. Về phía các địa phương, Hội Khuyến học và các tổ chức xã hội cần phối hợp với trường đại học trong địa bàn để tổ chức những lớp học cộng đồng, tạo cầu nối để SV đại học tham gia dạy học cho người dân (ví dụ: dạy tin học cơ bản, ngoại ngữ cho người lao động). Đây cũng là cách để SV học qua việc dạy, nâng cao kiến thức của chính mình và góp phần lan tỏa tinh thần học tập. Tất cả những chính sách và hoạt động này khi được thực thi đồng bộ sẽ tạo nên một hệ sinh thái giáo dục thuận lợi, trong đó tư tưởng Hồ Chí Minh về tự học, học suốt đời thực sự đi vào đời sống trong GDĐH.

Những giải pháp trên đây cần được tiến hành một cách kiên trì, thường xuyên và đồng bộ thì mới phát huy hiệu quả. Khi đó, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần tự học và HTSD mới không chỉ dừng ở giá trị tinh thần mà còn trực tiếp gợi ý phương thức tổ chức dạy, học và đào tạo ở bậc đại học. Khi SV được khuyến khích học tập chủ động, GV liên tục tự bồi dưỡng, kết quả là nâng cao chất lượng đào tạo. Mô hình giảng dạy tích cực được kết hợp với di sản tư tưởng của Chủ tịch mang lại sự phù hợp: vừa giữ bản sắc giáo dục Việt Nam (“tôn sư trọng đạo”, coi trọng lương tâm người thầy), vừa bắt kịp xu hướng giáo dục toàn cầu (linh hoạt, kỹ năng hóa, cá thể hóa).

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự học và HTSD là một di sản quý báu, soi đường cho sự nghiệp phát triển giáo dục Việt Nam nói chung và GDĐH nói riêng. Những quan điểm trong tư tưởng của Người khuyến khích hình thành văn hóa học tập chủ động, sáng tạo trong nhà trường và định hướng phát triển đội ngũ GV luôn tiếp thu cái mới. Kết hợp với yêu cầu chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và hội nhập quốc tế, tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp một cơ sở lý luận mạnh mẽ để đổi mới toàn diện GDĐH. Cụ thể, việc thiết kế chương trình, phương pháp giảng dạy và đánh giá theo hướng tăng cường tự học, giao nhiệm vụ thực hành và ứng dụng công nghệ phù hợp sẽ giúp SV phát huy tối đa tiềm năng học tập. Bên cạnh đó, phải không ngừng nâng cao năng lực tự học cho chính đội ngũ nhà giáo, tạo điều kiện để họ thường xuyên nghiên cứu, ứng dụng khoa học mới. Nếu được thực hiện quyết liệt và đồng bộ, các biện pháp trên sẽ góp phần xây dựng một hệ thống GDĐH hiện đại, linh hoạt, nơi mỗi thành viên đều ý thức được vai trò tự học và phấn đấu suốt đời - điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định từ lâu. Những chỉ dẫn của Người - từ “lấy tự học làm cốt” cho đến “học suốt đời” - tuy ra đời cách đây hàng chục thập kỷ nhưng vẫn mang tính thời sự nóng hổi đối với công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay. Thông qua việc phân tích nền tảng tư tưởng của Hồ Chí Minh và đối chiếu với thực trạng phương pháp giảng dạy đại học ở Việt Nam, có thể thấy rõ: việc vận dụng triệt để tư tưởng của Người sẽ giúp khắc phục nhiều hạn chế cố hữu của GDĐH như tình trạng dạy học thụ động, thiếu sáng tạo, người học thiếu kỹ năng tự chủ. Tự học - HTSD không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực bên trong thúc đẩy người học và người dạy cùng tiến bộ.

Tài liệu tham khảo

- Dao, V. H., Nguyen, M. D., & Pham, T. H. H. (2025). *Developing self-learning skills in higher education in Vietnam: A survey of current practices and proposed solutions*. *Nurture*, 19(1), 44-54.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 5). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 6). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 9). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 10). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 12). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập* (tập 13). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Khuc, P. T. T. (2019). *Critical theory and the implementation of lifelong learning in Vietnam*. *Ho Chi Minh City Open University Journal of Science - Social Sciences*, 9(2), 17-30.
- Le, T. T. P. (2018). *Student-centered learning in higher education in Vietnam: A comparative study of public and private universities (Master's thesis)*. University of Oslo.
- Nguyễn Mỹ (2019). *Thư viện trường học: Nhiều nơi chỉ là kho chứa sách*. <https://baophapluat.vn/thu-vien-truong-hoc-nhieu-noi-chi-la-kho-chua-sach-post324590.html>, ngày 02/12/2019.
- Tran, L. H. N., Phan, T. N. P., & Tran, L. K. H. (2020). *Implementing the student-centred teaching approach in Vietnamese universities: The influence of leadership and management practices on teacher engagement*. *Educational Studies*, 46(2), 188-204.